

Bản án số: 142/2019/HS-ST.

Ngày: 31/12/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Thọ;

Ông Nguyễn Danh Lợi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký -
TAND tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Dương Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tiến T, sinh năm 1990; Trú tại phường Q, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn B và bà Cao Thị T; Gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam: 07/8/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2019. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990. Có mặt.

ĐKNKTT: Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa.

Người làm chứng:

-Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa.

- Trần Thị Thanh C

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào tối ngày 09/7/2019 Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990, trú tại thôn 8, xã Quảng Đông, TP. Thanh Hóa gọi điện cho Lê Tiến T, sinh năm 1990, trú tại phố Thôn 8, xã Q, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để gặp nói chuyện nhưng Tđang đi chơi chưa về (BL 110; 112; 115-116). Đến khoảng 3h30' ngày 10/7/2019 Tcùng bạn gái Nguyễn Thị T, sinh năm 1997, trú tại Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa đến quán ăn đêm “ Q ” ở thôn Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa rồi gọi điện cho Q để ra gặp nói chuyện (BL 110; 112; 115-116). Một lúc sau Q cùng bạn gái Trần Thị Thanh C, sinh năm 1990, trú tại Thôn 8, xã Q, Tphố Thanh Hóa.; Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994 và Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1995 (đều trú tại xã Q, TP. Thanh Hóa) đến quán “Q” (BL 126-127; 129-147; 199-204; 205-212). Khi đến quán thì Q cầm ghế nhựa màu đỏ có sẵn trong quán vung lên đập vào T, còn T và L lao vào đấm, đá T(BL 114-116; 199-204). Lúc này chủ quán là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 ở thôn Quang Trung, xã Quảng Tâm, Thành phố Thanh Hóa ra can ngăn nhưng không được. Trong khi đó, C và T cũng lao vào túm tóc và vật lộn nhau dưới nền của quán (BL 186-198; 199-204; 205-212). Do bị 3 người đánh nên T lùi dần vào trong khu vực bếp của quán, Tquan sát thấy 02 (hai) con dao bằng kim loại để trên bàn nên cầm hai con dao đứng ở trước cửa bếp, khi đó Q tiếp tục lao vào đánh nên Thai tay vung dao chém nhiều nhất về hướng của Q (BL 124-147; 114-116), T chém trúng vào vị trí đầu trái; vị trí trán; vị trí cổ trái và vị trí xương ức trên người Q làm Q bị thương. Khi Q bị chém thì L lao vào dùng ống điều cày đang cầm trên tay để dọa Tvà kéo Q chạy ra ngoài (BL 179-182). Thấy Q bị thương thì T và L cầm gạch, đá, ống điều đứng ở ngoài cửa quán ném về phía trong quán nơi Tđang đứng. Sau đó Q được C đưa đến bệnh viện K71 TW, xã Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa cấp cứu và điều trị từ ngày 10/7/2019 đến ngày 21/7/2019 thì ra viện (BL 69).

Lê Tiến T chỉ bị thương nhẹ nên không đi điều trị và cũng không đề nghị gì với Cơ quan Cảnh sát điều tra về thương tích của mình (BL 142-144).

Ngày 16/7/2019, Nguyễn Hữu Q có đơn đề nghị giám định thương tích cho mình và đề nghị khởi tố vụ án hình sự (BL 54).

Ngày 18/9/2019 Nguyễn Hữu Q đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Tiến Tvà từ chối việc đi giám định lại thương tích (BL 225).

Biên bản xác định hiện trường hồi 08h00 ngày 14/8/2019 (Có sự chỉ dẫn của nhân chứng Nguyễn Văn Q) thể hiện (BL 85):

Tình trạng hiện trường khi xác định đã bị xáo trộn. Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại quán ăn đêm "Q" của gia đình chị Nguyễn Thị Hương Q sinh năm 1992 có địa chỉ tại thôn Thôn 8, xã Q, Thành phố Thanh Hóa.

Quán ăn đêm "Q" có mặt hướng Đông tiếp giáp đường nhựa liên thôn, phía Bắc tiếp giáp đường dân sinh, phía Tây thông với nhà ở của gia đình, phía nam tiếp giáp với khu vườn gia đình.

Phần quán ăn xây dựng trên diện tích 8m30x10m80 gồm khu ngoài đặt bàn ghế, khu bếp và gian để đồ phía trong nền quán đổ bê tông. Phần mái lợp mái lá, quán gồm 2 cửa, cửa xếp ở phía Bắc và cửa sắt ở phía Nam.

Khu vực ngoài có vách ngăn không kín bằng khung xà gỗ, từ cửa vào đến cửa bếp cách nhau 6,8m, ngay sau cửa sắt có đặt bàn ghế gỗ uống nước, hệ thống bàn ăn là bàn sắt mặt đá và ghế nhựa dùng để ngồi.

Quá trình xác định hiện trường ghi nhận các vị trí theo thứ tự từ ngoài vào trong (từ Đông sang Tây).

Số 1 vị trí bàn gỗ uống nước ngay sát sau cửa sắt ra vào quán; Số 2 vị trí xảy ra xô xát giữa chị T và chị C trên nền gian ngoài quán cách cửa vào 3m và cách tường phía Nam 1m; Số 3 vị trí đám máu trên nền gian ngoài quán cách cửa vào 4m80 và cách tường phía Nam 2m30; Số 4 vị trí ghế nhựa vỡ và mảnh vỡ điều cày trên nền gian ngoài cách cửa vào quán 6m và cách tường phía Nam 2,2m; Số 5 vị trí Lê Tiến Tầm dao đứng khua dao ra xung quanh ngay lối đi từ gian ngoài vào bếp cách cửa vào quán 6m80; Số 6 vị trí dao và thớt trên bàn đá sát tường phía Nam của bếp quán.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Hữu Q vào hồi 07h30' ngày 10/7/2019 tại Khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện K71 TW Quảng Tâm, Thành phố Thanh Hóa thể hiện (BL 51):

- 01 vết thương vùng trước xương ức (10x02)cm.
- 01 vết thương vùng cổ trái (12x03)cm máu phun Ttia.
- 01 vết thương vùng trán, chính giữa (5x01)cm.
- 01 vết thương vùng đỉnh chẩm trái (13x02)cm.

Tất cả các vết thương đều sắc gọn; bệnh nhân không tỉnh táo nên không trình bày được.

Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình Tthương tích của Nguyễn Hữu Q số 413/2019/TTPY ngày 26/7/2019 thể hiện (BL 81):

- 01 vết thương vùng trước xương ức (10x02)cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc.
- 01 vết thương vùng cổ trái (12x03)cm máu phun Ttia: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc.
- 01 vết thương vùng trán, chính giữa (5x01)cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc.
- 01 vết thương vùng đỉnh chẩm trái (13x02)cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc.

Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình Tthương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Nguyễn Hữu Q số 412/2019/TTPY ngày 26/7/2019 thể hiện (BL 74):

- Sẹo vết thương phần mềm dọc vùng trước cạnh trái xương ức kích thước: (10 x 0,2) cm; còn chỉ khâu trên nền vết thương đang liền sẹo; sẹo nhẵn rúm, liền xấu, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Sẹo vết thương phần mềm nằm vắt chéo ngang vùng cổ bên trái kích thước: (12 x 0,2)cm; còn chỉ khâu trên nền vết thương đang liền sẹo; sẹo nhẵn rúm, lộ sẹo, liền xấu, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh chẩm trái kích thước: (13 x 0,2)cm; còn chỉ khâu trên nền vết thương đang liền sẹo; sẹo nhẵn rúm, liền xấu, ấn đau, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng giữa trán lệch bên phải kích thước: (5,1 x 0,2) cm; còn chỉ khâu trên nền vết thương đang liền sẹo; sẹo nhẵn rúm, liền xấu, lộ sẹo, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Các sẹo vết thương phần mềm dọc vùng trước cạnh trái xương ức, sẹo vết thương phần mềm nằm vắt chéo ngang vùng cổ bên trái, sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh chẩm trái, sẹo vết thương phần mềm vùng giữa trán lệch bên phải; số L sẹo ít, kích thước lớn, sẹo nhẵn rúm, liền xấu, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Hữu Q được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Điều 4 – Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế) là 15%.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 70/Ctr – VKS – P2 ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Tiến T về tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo Khoản 1 Điều 125 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Tiến T về hành vi nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Tiến T phạm tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”; Áp dụng khoản 1 Điều 125 BLHS; điểm b; i; s Khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; Đề nghị xử phạt Lê Tiến T mức án 06 đến 09 tháng tù; Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự và xử lý tang vật, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q tại phiên tòa đã thừa nhận việc bồi thường dân sự hai bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án xem xét. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Xuất phát từ hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của Nguyễn Hữu Q và nhóm đi cùng gồm Nguyễn Hữu L, Nguyễn Sỹ T, Trần Thị Thanh C đối với bị cáo Lê Tiến T cùng bạn gái T là Nguyễn Thị T, khi gặp T và T tại quán ăn "Q" ở thôn QTrung, xã Quảng Tâm, Tphố Thanh Hóa vào lúc khoảng 03h30' ngày 10/7/2019, Q đã dùng ghế nhựa có sẵn ở quán đập vào T, T và L dùng tay chân đâm đá T, chủ quán ăn "Q" là anh Nguyễn Văn Q đã can ngăn nhưng không được, cùng lúc đó C cũng xông vào T xô xát đánh nhau, T bị đánh phải lùi vào bếp nhưng Q vẫn muốn tiếp tục tấn công thể hiện sự hung hăng của nạn nhân, gây nên sự bức xúc, kích động mạnh đến tinh thần của T, khi đó thấy có sẵn 02 con dao ở trên bàn nên T đã cầm và chém nhiều nhất trúng vào vùng đầu, trán, cổ là vùng nguy hiểm trên thân thể Q gây tổn hại 15% sức khỏe. Việc Q không bị chết là ngoài ý thức của T.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Tiến T đã phạm vào tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 125 BLHS như Cáo trạng của VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này các đối tượng Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Hữu L đã có hành vi dùng tay, chân đâm đá vào người bị cáo Lê Tiến T, bị hại Nguyễn Hữu Q cũng có hành vi dùng tay, chân, ghế nhựa đánh vào T, Trần Thị Thanh C đã có hành vi xô xát đánh nhau với Nguyễn Thị T, tuy nhiên bị cáo Lê Tiến T chỉ bị thương nhẹ, không đi điều trị, từ chối đi giám định thương tích và cũng không đề nghị với Cơ quan Cảnh sát điều tra về thương tích của mình nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Hữu L, tuy nhiên Cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên; Đối với Trần Thị Thanh C xô xát với chị Nguyễn Thị T không gây tổn thương gì đáng kể cho chị T. Do đó HĐXX không xét.

[3] *Tính chất vụ án:* Hành vi của Lê Tiến T có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo hành động trong lúc trạng thái tinh thần bị kích động mạnh cầm dao đâm bị hại nhưng chưa đạt, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS.

[5] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tiến T đã Tkhẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; trong thời gian bị tạm giam bị cáo có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ, bị hại có đơn xin giảm án cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 BLHS. Do đó khi L hình HĐXX cũng cần cân nhắc xem xét lên cho bị cáo mức án phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo vừa mang tính răn đe giáo dục và phòng ngừa C, để bị cáo sớm có cơ hội cải tạo trở Tcông dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Giai đoạn điều tra, bị cáo Lê Tiến T tích cực bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Q số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Bị hại Nguyễn Hữu Q không yêu cầu bị cáo Lê Tiến T bồi thường thêm khoản tiền nào nữa và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Tiến T. Do hai bên đã thỏa thuận bồi thường dân sự nên người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX tôn trọng sự thỏa thuận của các bên và không xem xét.

[7] *Vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Vật chứng thu được gồm có: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 40 cm, cán cầm bằng gỗ dài 10 cm, bản rộng 06 cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 35 cm, cán cầm bằng gỗ dài 10 cm, bản rộng 10 cm; 01 (một) chiếc ghế nhựa màu đỏ bị gãy, vỡ và 01 mảnh vỡ của điều cây. Đây là vật chứng thu được trong quá thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào các điều:** Khoản 1 Điều 125; điểm b, i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS; khoản 3 Điều 57 BL HS; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 590 BLDS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Bị cáo Lê Tiến T phạm tội “ *Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”.

***Xử phạt:** Bị cáo Lê Tiến T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019 đến 08/10/2019.

***Trách nhiệm dân sự:** Do hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu nên được HĐXX chấp nhận.

***Về tang vật:** Tịch thu tiêu hủy các tang vật chứng trong vụ án được lưu giữ tại các mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 của Biên bản giao nhận vật chứng số 13/2020/TV-CTHADS ngày 12/11/2019 giữa phòng PC 01 và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

***Về án phí:** Bị cáo Lê Tiến T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên